

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BT
TỈNH QN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/ HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2025
Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BT, TỈNH QN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thuý N;

2. Ông Hoàng Văn T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh QN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh QN tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Th Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện BT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 08/4/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện BT, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn LR, xã BĐ, huyện BT, tỉnh QN;

-Bị đơn: Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1992; Thôn LR, xã BĐ, huyện BT, tỉnh QN;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Tr trình bày:

Chị Tr và anh Th quen nhau tự nguyện rồi đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện BT vào năm 2020. Trong cuộc sống giữa chị Tr và anh Th có những bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy nay chị Tr yêu cầu được ly hôn anh Hồ Văn Th.

-Về con chung: có 01 con chung tên: Phạm Thị Hoàng A, sinh ngày 04/11/2020 hiện nay chị Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn: Tại bản tự khai anh Hồ Văn Th trình bày đồng ý về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh Hồ Văn Th đồng ý ly hôn, đồng ý giao con Phạm Thị Hoàng A, sinh ngày 04/11/2020 cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Nợ chung: không có. Tài sản chung: không có. Vì điều kiện anh Th đi làm ăn xa nên đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh QN phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tr. Về con chung: giao con chung tên Phạm Thị Hoàng A, sinh ngày 04/11/2020 cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hồ Văn Th, anh Th có nơi cư trú thôn LR, xã BÐ, huyện BT, tỉnh QN, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh QN theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Tr và anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BÐ huyện BT, tỉnh QN vào năm 2020, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Tr có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh QN đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Các đương sự vắng mặt và đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Về hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Phạm Thị Tr yêu cầu ly hôn đối với anh Hồ Văn Th, anh Th cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn với anh Hồ Văn Th là phù hợp

quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Tr và anh Th có 01 con chung tên Phạm Thị Hoàng A, sinh ngày 04/11/2020. Hiện nay con đang sống với chị Tr.

Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Vì vậy để đảm bảo ổn định và phát triển về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về nuôi con chung của chị Tr. Giao con chung tên: Phạm Thị Hoàng A, sinh ngày 04/11/2020 cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

Chị Tr không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị Phạm Thị Tr và anh Hồ Văn Th; về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Hồ Văn Th.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Phạm Thị Hoàng A, sinh ngày 04/11/2020 cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th chưa cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Tr đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004841 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh QN.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND Thị trấn BT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu